

Số: 582/QĐ-UBND

Kiến Minh, ngày 22 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc giải quyết khiếu nại của ông Phạm Văn Bình, thôn Phong Quang,
xã Đại Đồng, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng, nay là xã Kiến Minh,
thành phố Hải Phòng
(lần đầu)**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ KIẾN MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 141/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ;

Xét đơn khiếu nại ngày 04/7/2025 của ông Phạm Văn Bình, địa chỉ tại thôn Phong Quang, xã Đại Đồng, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng (nay là xã Kiến Minh, thành phố Hải Phòng).

Xét Báo cáo số 18/BC-ĐXM ngày 22/8/2025 của Đoàn xác minh theo Quyết định số 408/QĐ-UBND ngày 30/7/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Kiến Minh về kết quả xác minh giải quyết khiếu nại của ông Phạm Văn Bình với các nội dung sau đây:

I. NỘI DUNG KHIẾU NẠI

Ông Phạm Văn Bình khiếu nại 01 nội dung “Không nhất trí với phương án bồi thường, hỗ trợ đã được UBND huyện Kiến Thụy phê duyệt tại Quyết định số 2529/QĐ-UBND ngày 30/5/2025 với lý do không nhất trí tính tiền bồi thường diện tích 148,0 m² là đất trồng cây lâu năm; yêu cầu Ủy ban nhân dân xã Kiến Minh xem xét lại mục đích sử dụng đất của diện tích 148,0 m² là đất ở để đảm bảo quyền lợi hợp pháp của gia đình ông”.

II. KẾT QUẢ XÁC MINH NỘI DUNG KHIẾU NẠI

Căn cứ hồ sơ, giấy tờ về nguồn gốc sử dụng đất do ông Phạm Văn Bình cung cấp, hồ sơ địa chính lưu trữ tại địa phương, hồ sơ thực hiện công tác thu hồi đất, giải phóng mặt bằng và các Báo cáo số 16, 17, 18/BC-BQLDAKV ngày 01/8/2025 của Ban Quản lý dự án khu vực Kiến Thụy cho thấy:

1. Về nguồn gốc và quá trình sử dụng đất của ông Phạm Văn Bình vợ là bà Hoàng Thị Lương:

Theo hồ sơ quản lý đất đai gồm bản đồ giải thửa, sổ mục kê lập năm 1985 theo Chỉ thị số 299/CT-TTg ngày 10/11/1980 của Thủ tướng Chính phủ lưu trữ tại địa phương, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do ông Phạm Văn Bình cung cấp cho thấy:

- Về nguồn gốc sử dụng đất:

Theo bản đồ giải thửa, sổ mục kê lập năm 1985 theo Chỉ thị số 299/CT-TTg ngày 10/11/1980 của Thủ tướng Chính phủ: Thửa đất của ông Phạm Văn Bình, vợ là bà Hoàng Thị Lương thuộc thửa đất số 240, tờ bản đồ số 05, thôn Phong Quang, xã Đại Đồng có nguồn gốc là đất ở có nhà ở sử dụng ổn định từ sau ngày 18/12/1980 đến trước ngày 15/10/1993 đứng tên ông Phạm Ngọc Cận, diện tích kê khai, đăng ký trong Sổ mục kê là 1.240,0 m², loại đất: Thổ cư.

Theo giấy tờ do ông Phạm Văn Bình cung cấp: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số sê ri: D 658558 do UBND huyện Kiến Thụy cấp ngày 29/01/2004 đứng tên ông Phạm Văn Bình và vợ là bà Hoàng Thị Lương, thửa số 240, tờ bản đồ số 05, diện tích: 1.092,0 m²; loại đất: Đất ở.

- Diễn biến quá trình sử dụng đất: Năm 2000, do không có nhu cầu sử dụng, gia đình ông Phạm Ngọc Cận thống nhất chuyển nhượng toàn bộ diện tích thửa đất 240 cho ông Phạm Văn Bình và vợ là bà Hoàng Thị Lương (*Có giấy viết tay chuyển nhượng không thông qua chính quyền địa phương*). Ông Phạm Văn Bình, vợ là bà Hoàng Thị Lương sử dụng đất ổn định, đến ngày 29/01/2004 ông Phạm Văn Bình, vợ là bà Hoàng Thị Lương được UBND huyện Kiến Thụy cấp Giấy CNQSD đất với diện tích 1.092,0 m². Diện tích còn lại 148,0 m² ông Phạm Văn Bình, vợ là bà Hoàng Thị Lương vẫn sử dụng ổn định vào mục đích trồng cây lâu năm. Năm 2010, ông Phạm Văn Bình, vợ là bà Hoàng Thị Lương thống nhất tặng cho 2 con trai là ông Phạm Văn Hòa được quyền sử dụng diện tích 310,0 m² đất ở và ông Phạm Văn Thuận được quyền sử dụng 310,0 m² đất ở; diện tích đất ở còn lại của ông Phạm Văn Bình và vợ là bà Hoàng Thị Lương là: 472,0 m². Năm 2013, ông Phạm Văn Hòa và ông Phạm Văn Thuận đã thực hiện thủ tục đăng ký biến động và đã được UBND huyện Kiến Thụy cấp giấy chứng nhận và sử dụng đất ổn định, không có tranh chấp đến thời điểm thu hồi đất.

- Kết quả đo đạc hiện trạng tại thời điểm lập Mẫu trích đo địa chính và hiện trạng tại thời điểm kiểm kê, tính toán bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản gắn liền với đất: Tổng diện tích đất của ông Phạm Văn Bình, vợ là bà Hoàng Thị Lương và các con ông (bà) Phạm Văn Bình là 1.240,0 m² (trong đó, Đất ở tại nông thôn: 1.092,0 m²; Đất trồng cây lâu năm: 148,0 m²); ngoài ra không còn diện tích đất nào khác của ông Phạm Văn Bình, vợ là bà Hoàng Thị Lương và các con ông (bà) Phạm Văn Bình. Kết quả, số liệu diện tích đất hiện trạng sử dụng đã được ông Phạm Văn Bình và các con ông (bà) Phạm Văn Bình ký xác nhận ngày 16/02/2024: Hiện trạng sử dụng đất tại thửa số 240, tờ bản đồ số 05, diện tích 472,0 m², thôn Phong Quang, xã Đại Đồng tỷ lệ 1/500 (*chủ sử dụng đất, sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của hộ ông Phạm Văn Bình, vợ là bà Hoàng Thị*

Luong); Hiện trạng sử dụng đất diện tích 148,0 m² đất trồng cây lâu năm tại thôn Phong Quang, xã Đại Đồng tỷ lệ 1/500 (*chủ sử dụng đất, sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của hộ ông Phạm Văn Bình, vợ là bà Hoàng Thị Lương*); Hiện trạng sử dụng đất tại thửa số 240.1, tờ bản đồ số 05, diện tích 310,0 m², thôn Phong Quang, xã Đại Đồng tỷ lệ 1/500 (*chủ sử dụng đất, sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của ông Phạm Văn Hoà*); Hiện trạng sử dụng đất tại thửa số 240.2, tờ bản đồ số 05, diện tích 310,0 m², thôn Phong Quang, xã Đại Đồng tỷ lệ 1/500 (*chủ sử dụng đất, sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của ông Phạm Văn Thuận*).

- *Vị trí thửa đất thuộc phạm vi thu hồi giải phóng mặt bằng:*

Theo Trích lục nguồn gốc đất thu hồi thực hiện Dự án do UBND xã Đại Đồng (nay thuộc một phần xã Kiến Minh) lập, được phòng Tài nguyên và Môi trường Kiến Thụy thẩm định trình UBND huyện Kiến Thụy ký xác nhận ngày 14/11/2024, diện tích đất thu hồi thực hiện Dự án của ông Phạm Văn Bình, vợ là Hoàng Thị Lương là 620,0 m² (trong đó, diện tích 472,0 m², loại đất: Đất ở tại nông thôn; diện tích 148,0 m², loại đất: Đất trồng cây lâu năm), cụ thể:

+ Thửa số 161, tờ bản đồ số 4 Mảnh trích đo địa chính, thửa số 243, tờ bản đồ số 2 Sơ đồ khu đất: diện tích 472,0 m², loại đất: Đất ở tại nông thôn. Trong đó, diện tích thu hồi thực hiện Dự án: 472 m² (*Đã được UBND huyện Kiến Thụy cấp Giấy chứng nhận ngày 29/01/2004*).

+ Thửa số 173, tờ bản đồ số 4 Mảnh trích đo địa chính, thửa số 249, tờ bản đồ số 2 Sơ đồ khu đất: diện tích 148,0 m², loại đất: Đất trồng cây lâu năm. Trong đó, diện tích thu hồi thực hiện Dự án: 148,0 m² (*Hiện trạng sử dụng vào mục đích trồng cây lâu năm, đủ điều kiện công nhận quyền sử dụng đất trồng cây lâu năm, chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*).

2. Kết quả làm việc với người khiếu nại:

Đoàn xác minh đã 01 lần mời ông Phạm Văn Bình đến làm việc để xác minh, làm rõ các nội dung khiếu nại.

Ngày 06/8/2025, Đoàn xác minh đã làm việc với ông Phạm Văn Bình để xác minh, làm rõ các nội dung khiếu nại, ông Phạm Văn Bình không nhất trí với phương án bồi thường, hỗ trợ đã được UBND huyện Kiến Thụy phê duyệt tại Quyết định số 2529/QĐ-UBND ngày 30/5/2025 với lý do: “Không nhất trí tính tiền bồi thường diện tích 148,0 m² là đất trồng cây lâu năm; yêu cầu Ủy ban nhân dân xã Kiến Minh xem xét lại mục đích sử dụng đất của diện tích 148,0 m² là đất ở để đảm bảo quyền lợi hợp pháp của gia đình ông”, đồng thời yêu cầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Kiến Minh xem xét, tính tiền bồi thường diện tích 148,0 m² là đất ở cho gia đình ông.

3. Việc tính toán bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất:

Theo hồ sơ tính toán bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, thu hồi đất, Báo cáo số 16, 17, 18/BC-BQLDAKV ngày 01/8/2025 của Ban Quản lý dự án khu vực Kiến Thụy, cụ thể:

- Ngày 30/5/2025 UBND huyện Kiến Thụy ban hành Quyết định số 2529/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án (đợt 13), đã được đính chính tại Quyết định số 576/QĐ-UBND ngày 22/8/2025 của Chủ tịch UBND xã Kiến Minh (*do sai sót phần căn cứ pháp lý*), với tổng diện tích thu hồi của 03 hộ gia đình, cá nhân gồm ông Phạm Văn Bình, vợ là bà Hoàng Thị Lương, ông Phạm Văn Hòa, ông Phạm Văn Thuận là: **1.240,0 m²** (*trong đó, diện tích 1.092,0 m² đất ở đã được UBND huyện Kiến Thụy cấp giấy chứng nhận và 148,0 m² đất trồng cây lâu năm đủ điều kiện bồi thường về đất chưa được cấp giấy chứng nhận*); tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản gắn liền với đất của 03 hộ gia đình, cá nhân là: **6.285.716.911** đồng, cụ thể:

+ Diện tích đất của ông Phạm Văn Bình, vợ là bà Hoàng Thị Lương thuộc phạm vi thu hồi thực hiện Dự án: 620,0 m² (trong đó, diện tích 472,0 m² đất ở và diện tích 148,0 m² đất trồng cây lâu năm). Số tiền bồi thường, hỗ trợ là: 4.042.427.924 đồng (*STT 2 tại Phụ lục 01 kèm theo Quyết định số 2529/QĐ-UBND ngày 30/5/2025*).

+ Diện tích đất của ông Phạm Văn Hòa thuộc phạm vi thu hồi thực hiện Dự án: 310,0 m² đất ở. Số tiền bồi thường, hỗ trợ là: 1.133.228.461 đồng (*STT 3 tại Phụ lục 01 kèm theo Quyết định số 2529/QĐ-UBND ngày 30/5/2025*).

+ Diện tích đất của ông Phạm Văn Thuận bị thu hồi thực hiện Dự án: 310,0 m² đất ở. Số tiền bồi thường, hỗ trợ là: 1.110.060.526 đồng (*STT 6 tại Phụ lục 01 kèm theo Quyết định số 2529/QĐ-UBND ngày 30/5/2025*).

- Về giá đất cụ thể tính tiền bồi thường đất trồng cây lâu năm: theo Quyết định số 2363/QĐ-UBND ngày 26/7/2024 của UBND huyện Kiến Thụy về việc phê duyệt giá đất cụ thể đối với đất nông nghiệp để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án khu đô thị Dương Kinh - Kiến Thụy, trên địa bàn xã Đại Đồng, xã Đông Phương. Theo đó, giá đất trồng cây lâu năm là: 104.000 đồng/m².

- Về căn cứ xác định diện tích đất ở và diện tích đất trồng cây lâu năm khi tính tiền bồi thường:

+ Căn cứ xác định diện tích 472,0 m² đất ở:

Ngày 29/01/2004, ông Phạm Văn Bình, vợ là bà Hoàng Thị Lương được UBND huyện Kiến Thụy cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa đất số 240, tờ bản đồ số 05, thôn Phong Quang, xã Đại Đồng, với diện tích 1.092,0 m² đất ở.

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở đã được UBND huyện Kiến Thụy cấp ngày 29/01/2004 cho ông Phạm Văn Bình, vợ là bà Hoàng Thị Lương là giấy

tờ theo điểm a khoản 1 Điều 10 Luật Đất đai năm 2024; ngoài ra, hiện tại ông Phạm Văn Bình, vợ là bà Hoàng Thị Lương không cung cấp được giấy tờ nào khác theo Điều 137 Luật Đất đai năm 2024 về quyền sử dụng đất ở ngoài diện tích 1.092,0 m² đất ở đã được cấp Giấy chứng nhận theo điểm a khoản 1 Điều 10 Luật Đất đai năm 2024.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 10, khoản 2, khoản 4 Điều 141 Luật Đất đai năm 2024 và điểm b khoản 1 mục XIII.C phần V Phụ lục I kèm theo Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ, diện tích đất ở của hộ ông Phạm Văn Bình, vợ là bà Hoàng Thị Lương trước khi tặng cho các con được xác định là 1.092,0 m² đất ở ghi trên Giấy chứng nhận đã cấp ngày 29/01/2004.

Năm 2010, sau khi tặng cho các con là ông Phạm Văn Hoà 310,0 m² đất ở và ông Phạm Văn Thuận 310,0 m² đất ở; diện tích đất ở còn lại của ông Phạm Văn Bình, vợ là bà Hoàng Thị Lương là 472,0 m².

+ *Căn cứ xác định diện tích đất trồng cây lâu năm theo hiện trạng sử dụng tại thời điểm kiểm kê, tính bồi thường, hỗ trợ:* Căn cứ điểm d, khoản 2 Điều 138 Luật Đất đai năm 2024 và khoản 1 Điều 7 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ.

UBND xã Đại Đồng, các cơ quan chuyên môn của huyện Kiến Thụy và UBND huyện Kiến Thụy xác định diện tích 472,0 m² đất ở và diện tích 148,0 m² đất trồng cây lâu năm của ông Phạm Văn Bình, vợ là bà Hoàng Thị Lương để tính tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án tại Quyết định số 2529/QĐ-UBND ngày 30/5/2025 là đúng quy định của pháp luật.

Như vậy, ông Phạm Văn Bình khiếu nại về nội dung “*Không nhất trí với phương án bồi thường, hỗ trợ đã được UBND huyện Kiến Thụy phê duyệt tại Quyết định số 2529/QĐ-UBND ngày 30/5/2025 với lý do không nhất trí tính tiền bồi thường diện tích 148,0 m² là đất trồng cây lâu năm; yêu cầu Ủy ban nhân dân xã Kiến Minh xem xét lại mục đích sử dụng đất của diện tích 148,0 m² là đất ở để đảm bảo quyền lợi hợp pháp của gia đình ông*” là không có cơ sở, không có căn cứ để xem xét giải quyết.

III. KẾT QUẢ ĐỐI THOẠI

Ngày 22/8/2025, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã tổ chức đối thoại với người khiếu nại do đồng chí Phạm Tiến Thuật, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Kiến Minh chủ trì. Tham dự buổi đối thoại có đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, Phòng Kinh tế xã, Bí thư Chi bộ, Trưởng thôn Phong Quang, ông Phạm Văn Bình.

Tại buổi đối thoại, Đoàn xác minh đã báo cáo kết quả xác minh; các nội dung trong đơn khiếu nại của người khiếu nại đã được xem xét, phối hợp với các cơ quan liên quan phân tích làm rõ, khách quan. Đại diện các đơn vị: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, Phòng Kinh tế xã, Bí thư Chi bộ, Trưởng thôn Phong Quang nhất trí với Báo cáo kết quả xác minh của Đoàn xác minh.

Người khiếu nại: ông Phạm Văn Bình trình bày các ý kiến liên quan đến nội dung khiếu nại tại Hội nghị đối thoại. Tất cả các ý kiến đã được các ngành, đơn vị liên quan trao đổi, làm rõ, trả lời cụ thể, viện dẫn đầy đủ các căn cứ, quy định của pháp luật. Ông Phạm Văn Bình đã nắm rõ các nội dung được trả lời và các quy định của pháp luật. Tuy nhiên, ông Phạm Văn Bình không đồng ý với Phương án bồi thường, hỗ trợ do UBND huyện Kiến Thụy đã phê duyệt tại Quyết định số 2529/QĐ-UBND ngày 30/5/2025, vấn đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Kiến Minh xem xét, tính tiền bồi thường diện tích 148,0 m² là đất ở cho gia đình ông”.

IV. KẾT LUẬN

Căn cứ hồ sơ, tài liệu thu thập được, kết quả xác minh với các tổ chức, cá nhân có liên quan và đối chiếu các quy định của pháp luật, kết luận:

Ông Phạm Văn Bình, vợ là Hoàng Thị Lương được UBND huyện Kiến Thụy phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tại Quyết định số 2529/QĐ-UBND ngày 30/5/2025, cụ thể:

- Về diện tích, nguồn gốc đất thu hồi:

Tổng diện tích thu hồi của ông Phạm Văn Bình, vợ là bà Hoàng Thị Lương là: **620,0 m²** (trong đó, diện tích 472,0 m² có nguồn gốc là đất ở có nhà ở sử dụng từ sau ngày 18/12/1980 đến trước ngày 15/10/1993 đã được UBND huyện Kiến Thụy cấp giấy chứng nhận ngày 29/01/2004 và 148,0 m² đất trồng cây lâu năm xác định theo hiện trạng đang sử dụng đủ điều kiện bồi thường về đất, chưa được cấp Giấy chứng nhận) gồm:

+ Diện tích đất của ông Phạm Văn Bình, vợ là bà Hoàng Thị Lương thuộc phạm vi thu hồi thực hiện Dự án: 620,0 m² (trong đó, diện tích 472,0 m² đất ở và diện tích 148,0 m² đất trồng cây lâu năm).

+ Số tiền bồi thường, hỗ trợ là: 4.042.427.924 đồng (STT 2 tại Phụ lục 01 kèm theo Quyết định số 2529/QĐ-UBND ngày 30/5/2025).

- Về giá đất cụ thể tính tiền bồi thường đất trồng cây lâu năm: theo Quyết định số 2363/QĐ-UBND ngày 26/7/2024 của UBND huyện Kiến Thụy về việc phê duyệt giá đất cụ thể đối với đất nông nghiệp để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án khu đô thị Dương Kinh - Kiến Thụy, trên địa bàn xã Đại Đồng, xã Đông Phương. Theo đó, giá đất trồng cây lâu năm là: 104.000 đồng/m².

- Về căn cứ xác định diện tích đất ở và diện tích đất trồng cây lâu năm khi tính tiền bồi thường:

+ Căn cứ xác định diện tích 472,0 m² đất ở:

Ngày 29/01/2004, ông Phạm Văn Bình, vợ là bà Hoàng Thị Lương được UBND huyện Kiến Thụy cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa đất số 240, tờ bản đồ số 05, thôn Phong Quang, xã Đại Đồng, với diện tích 1.092,0 m² đất ở.

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở đã được UBND huyện Kiến Thụy cấp ngày 29/01/2004 cho ông Phạm Văn Bình, vợ là bà Hoàng Thị Lương là giấy tờ theo điểm a khoản 1 Điều 10 Luật Đất đai năm 2024; ngoài ra, hiện tại ông Phạm Văn Bình, vợ là bà Hoàng Thị Lương không cung cấp được giấy tờ nào khác theo Điều 137 Luật Đất đai năm 2024 về quyền sử dụng đất ở ngoài diện tích 1.092,0 m² đất ở đã được cấp Giấy chứng nhận theo điểm a khoản 1 Điều 10 Luật Đất đai năm 2024.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 10, khoản 2, khoản 4 Điều 141 Luật Đất đai năm 2024 và điểm b khoản 1 mục XIIIIC phần V Phụ lục I kèm theo Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ, diện tích đất ở của ông Phạm Văn Bình, vợ là bà Hoàng Thị Lương trước khi tặng cho các con được xác định là 1.092,0 m² đất ở ghi trên Giấy chứng nhận đã được UBND huyện Kiến Thụy cấp ngày 29/01/2004.

Năm 2010, sau khi tặng cho các con là ông Phạm Văn Hoà 310,0 m² đất ở và ông Phạm Văn Thuận 310,0 m² đất ở; diện tích đất ở còn lại của ông Phạm Văn Bình, vợ là bà Hoàng Thị Lương là 472,0 m².

+ *Căn cứ xác định diện tích đất trồng cây lâu năm theo hiện trạng sử dụng tại thời điểm kiểm kê, tính bồi thường, hỗ trợ:* Căn cứ điểm d, khoản 2 Điều 138 Luật Đất đai năm 2024 và khoản 1 Điều 7 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ.

Ủy ban nhân dân xã Đại Đồng, các cơ quan chuyên môn của huyện Kiến Thụy và UBND huyện Kiến Thụy xác định diện tích 472,0 m² đất ở và diện tích 148,0 m² đất trồng cây lâu năm của ông Phạm Văn Bình, vợ là bà Hoàng Thị Lương để tính tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án tại Quyết định số 2529/QĐ-UBND ngày 30/5/2025 là đúng quy định của pháp luật.

Như vậy, ông Phạm Văn Bình khiếu nại về nội dung “*Không nhất trí với phương án bồi thường, hỗ trợ đã được UBND huyện Kiến Thụy phê duyệt tại Quyết định số 2529/QĐ-UBND ngày 30/5/2025 với lý do không nhất trí tính tiền bồi thường diện tích 148,0 m² là đất trồng cây lâu năm; yêu cầu Ủy ban nhân dân xã Kiến Minh xem xét lại mục đích sử dụng đất của diện tích 148,0 m² là đất ở để đảm bảo quyền lợi hợp pháp của gia đình ông*” là không có cơ sở, không có căn cứ để xem xét giải quyết.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 2529/QĐ-UBND ngày 30/5/2025 của UBND huyện Kiến Thụy về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng Khu đô thị mới tại khu vực quận Dương Kinh và huyện Kiến Thụy trên địa bàn xã Đại Đồng, huyện Kiến Thụy (Đợt 13), đã được đính chính tại Quyết định số 576/QĐ-UBND ngày

22/8/2025 của Chủ tịch UBND xã Kiến Minh (do sai sót phần căn cứ pháp lý), trong đó có ông Phạm Văn Bình, vợ là bà Hoàng Thị Lương.

Điều 2. Giao Phòng Kinh tế xã phối hợp với các cơ quan, đơn vị, Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội xã tiếp tục vận động, tuyên truyền để ông Phạm Văn Bình hiểu và chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

Điều 3. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu ông Phạm Văn Bình không đồng ý với giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND xã thì ông Phạm Văn Bình có quyền khiếu nại đến Chủ tịch UBND thành phố hoặc khởi kiện Quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND xã tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 4. Các ông (bà) Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã, Giám đốc Ban Quản lý dự án khu vực Kiến Thụy, Trưởng phòng Kinh tế xã, Trưởng thôn Phong Quang, Thủ trưởng các đơn vị liên quan, ông Phạm Văn Bình chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
 - UBND thành phố;
 - Thanh tra thành phố;
 - Thường trực Đảng ủy;
 - CT, các PCT UBND xã;
 - Lưu: VT, hồ sơ.
- } (để b/c)



Phạm Tiên Thuật